TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HSST
Ngày: 09-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Liên;
2. Bà Nguyễn Thị Chinh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk *tham gia phiên tòa:* Ông Phan Xuân Tạo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2023/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Minh Q**; sinh năm 1971, tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ 1, tổ dân phố 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê N (đã chết) và con bà Phan Thị T. Bị cáo có vợ là Hà Thị T và có 02 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997), hiện vợ con đang sinh sống tại tổ dân phố 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2023 đến ngày 26/7/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Ngô Công Đ**; sinh năm 1978, tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T, sinh năm 1949 và con bà Trương Thị H, sinh năm 1955. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đinh Thị Đ1**; sinh năm 1965, tại tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Dịch vụ đám cưới; trình độ văn hóa: 09/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Ngọc H (đã chết) và bà Đinh Thị A. Bị cáo có chồng là Đinh Thanh B, sinh năm 1965 và có 02 con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1995), hiện chồng con đang sinh sống tại thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Hồ Công Q**; sinh năm 1975, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ 3, tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ N (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1942. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 và có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007), hiện vợ con đang sinh sống tại tổ 3, tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự (ngày 19/01/2023, bị Công an huyện Krông Năng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo quyết định số 23/QĐ-XPHC ngày 19/01/2023).

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; sinh năm 1972, tại tỉnh Bình Định; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ 4, tổ dân phố 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C (đã chết) và bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1938. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1975 và có 04 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2000), hiện vợ con đang sinh sống tại tổ dân phố 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Võ Thị Quỳnh N**; sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Định; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ C (đã chết) và bà Huỳnh Thị L. Bị cáo có chồng là Ngô Công L, sinh năm 1975 và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016), hiện chồng con đang sinh sống tại thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2023 cho tới nay. Hiện đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Trần Quý X**; sinh năm 1964, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T và bà Đặng Thị T (đều đã chết). Bị cáo có vợ là Hồ Thị T, sinh năm 1963 và có 06 con (con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1997), hiện vợ con đang sinh sống tại thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Nguyễn Kim T** (tên gọi khác: B); sinh năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ 4, tổ dân phố 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim H, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị T. Bị cáo có vợ là Đỗ Thị T, sinh năm 1988 và có 04 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2022), hiện vợ con đang sinh sống tại thôn tổ dân phố 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Nguyễn Trâm A; trú tại: Thôn N, xã X, huyện N tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

2. Bà Hồ Thị S; trú tại: Thôn S, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

3. Bà Hồ Thị B; trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

4. Bà Phạm Thị X; trú tại: Tổ1, tổ dân phố 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

5. Ông Hoàng P; trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

6. Ông Nguyễn Văn T; trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

7. Ông Nguyễn H; trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

8. Ông Nguyễn Văn N; Tổ dân phố 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

9. Ông Đặng Minh T; Tổ dân phố 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

10. Ông Nghiêm Văn V; Tổ dân phố 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt);

11. Bà Nguyễn Thị H; trú tại: Thôn N, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

12. Bà Hoàng Thị T; trú tại: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

13. Bà Mai Thị Thanh T; trú tại: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

14. Bà Trần Thị Thùy L; trú tại: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

15. Bà Lê Thị Ngọc D; trú tại: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

16. Ông Nguyễn Văn T; trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 26/7/2018, Công an huyện Krông Năng bắt quả tang Hồ Thị S đang đánh bạc dưới hình thức ghi số đề cho Nông Văn Thuần (sinh năm 1999, trú tại thôn Giang Tiến, xã Ea Puk, huyện Krông Năng) tại nơi ở, cũng là nơi bán tạp hóa của Hồ Thị S, thuộc thôn Giang Sơn, xã Ea Puk, huyện Krông Năng. Thu giữ tại quán của S 01 điện thoại di động hiệu OPPO – A37F có số sim 0942830209; số tiền 7.500.000đ; thu giữ trên người Thuần 01 tịch đề. Khoảng 18h cùng ngày, tại nhà của Trần Nguyễn Trâm A tại thôn N, xã X, huyện N, Công an huyện Krông Năng thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Nguyễn Trâm A thu giữ 16 tịch đề, 01

điện thoại di động hiệu OPPO – HSGE2 bên trong có sim số 01297946677; 01 điện thoại di động hiệu OPPO – F13 bên trong có sim số 0916294044; 01 bàn học sinh và số tiền 29.704.000đ. Đối với Hồ Thị S và Trần Nguyễn Trâm A đã bị xét xử bằng bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Mở rộng quá trình điều tra còn xác định được:

1. Bị cáo Đinh Thị Đ1: Vào ngày 26/7/2018, bị cáo Đ1 sử dụng điện thoại di động gắn sim thuê bao số 0905078927 gọi điện thoại, nhắn tin gửi đến số thuê bao 0942830209 của Hồ Thị S đánh lô đề với số tiền 5.631.000đ theo các đài Quảng Bình, Bình Định và Miền Bắc. Trong đó, bị cáo ghi đề theo đài Quảng Bình với số tiền 130.000đ, không trúng đề; bị cáo ghi đề theo đài Bình Định với số tiền 1.365.000đ, tiền trúng đề là 7.000.000đ, tổng số tiền đánh bạc là 8.365.000đ; bị cáo ghi đề theo đài miền Bắc với số tiền là 4.136.000đ, không trúng đề. Bị cáo chưa trả tiền ghi đề cho Hồ Thị S.

2. Bị cáo Lê Minh Q: Bị cáo Q đã sử dụng thuê bao 01665787106 hai lần gửi tin nhắn ghi lô đề với Trâm A vào ngày 24/7/2018 với số tiền 7.340.000đ và ngày 26/7/2018 với số tiền 12.896.000đ, cụ thể như sau:

- Vào ngày 24/7/2018, bị cáo Lê Minh Q sử dụng số thuê bao 01665787106 gửi tin nhắn đến số thuê bao 01297946677 để đánh lô đề với Trần Nguyễn Trâm A theo đài Đắk Lắk, trong đó tiền ghi đề là 2.440.000đ, tiền trúng đề là 4.900.000đ. Tổng số tiền bị cáo đánh đề theo đài Đắk Lắk là 7.340.000đ.

- Vào ngày 26/7/2018, bị cáo Lê Minh Q sử dụng số thuê bao 01665787106 gửi tin nhắn đến số thuê bao 01297946677 để đánh lô đề với Trần Nguyễn Trâm A. Trong đó tiền ghi đề theo đài Bình Định là 2.986.000đ, tiền trúng đề là 8.700.000đ, tổng tiền đánh bạc theo đài Bình Định là 11.686.000đ; tiền ghi đề theo đài Miền Bắc là 1.210.000đ. Toàn bộ số tiền ghi đề, tiền trúng đề trên, đến nay bị cáo Lê Minh Q và Trần Nguyễn Trâm A chưa trả cho nhau.

Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo Lê Minh Q còn khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận ghi số đề thắng thua bằng tiền của một số đối tượng mà bị cáo Q quen biết rồi ghi chép vào sổ xảy ra từ ngày 18/7/2023 đến ngày 20/7/2023 tại tổ dân phố 8, thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Tổng số tiền bị cáo Lê Minh Q đánh bạc với hình thức chơi lô đề thắng thua bằng tiền vào ngày 18/7/2023 theo đài Đắk Lắk là 4.325.000đ, theo đài Quảng Nam là 2.925.000đ và theo đài Miền Bắc là 9.835.000đ. Tổng số tiền bị cáo Lê Minh Q đánh bạc với hình thức chơi lô đề thắng thua bằng tiền vào ngày 19/7/2023 theo đài Đà Nẵng là 7.875.000đ, theo đài Khánh Hoà là 3.715.000đ và theo đài Miền Bắc là 15.050.000đ. Tổng số tiền bị cáo Lê Minh Q đánh bạc với hình thức chơi lô đề thắng thua bằng tiền vào ngày vào ngày 20/7/2023 theo đài Bình Định là 6.990.000đ, theo đài Quảng Bình là 2.390.000đ, theo đài Quảng Trị là 3.840.000đ và theo đài Miền Bắc là 13.271.000đ, cụ thể như sau:

2.1 Bị cáo Nguyễn Văn H: Nguyễn Văn H cùng trú tại tổ dân phố 8, thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk với bị cáo Lê Minh Q và bị cáo Nguyễn Kim T. Từ ngày 18/7/2023 đến ngày 20/7/2023, bị cáo Hiếu sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo Y21 gắn sim thuê bao 0981264306 gọi điện thoại đến số thuê bao 0365.787.106 của bị cáo Lê Minh Q đánh lô đề. Bị cáo Q đồng ý nhận và ghi số đề

do Hiếu đánh vào quyển sổ (đã bị Cơ quan điều tra thu giữ) để theo dõi thắng thua, gồm:

Ngày 18/07/2023: Bị cáo Nguyễn Văn H điện thoại đến cho bị cáo Lê Minh Q đánh lô đề theo đài Đắk Lắk với số tiền là 910.000đ, trúng đề được 700.000đ; đánh lô đề theo đài Quảng Nam với số tiền là 910.000đ, không trúng đề. Tổng số tiền là 2.520.000đ; đánh lô đề theo đài Miền Bắc với số tiền 1.150.000đ, không trúng đề.

Ngày 19/07/2023: Bị cáo Nguyễn Văn H điện thoại đến cho bị cáo Lê Minh Q đánh lô đề theo đài Đà Nẵng với số tiền là 130.000đ, trúng đề được 350.000đ; đánh lô đề theo đài Khánh Hoà với số tiền là 130.000đ, không trúng đề. Tổng số tiền là 610.000đ; đánh lô đề theo đài Miền Bắc với số tiền 345.000đ, không trúng đề.

Ngày 20/7/2023: Bị cáo Nguyễn Kim T đến nhà bị cáo Nguyễn Văn H tại tổ dân phố 8 ăn nhậu. Sau đó, bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo Y21 gắn sim thuê bao 0981264306 gọi điện thoại đến số thuê bao 0365.787.106 của bị cáo Lê Minh Q đánh lô đề. Trong đó, bị cáo Hiếu ghi lô đề theo đài Bình Định với số tiền là 260.000đ, trúng đề được 700.000đ; ghi lô đề theo đài Quảng Bình với số tiền là 260.000đ, trúng đề được 700.000đ; ghi lô đề theo đài Quảng Trị với số tiền là 260.000đ, trúng đề được 700.000đ. Tổng số tiền là 2.880.000 đồng; ghi lô đề theo đài Miền Bắc với số tiền 2.070.000đ, trúng đề được 4.000.000đ. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc với bị cáo Lê Minh Q theo đài Miền Bắc là 6.070.000đ.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn H còn giúp bị cáo T đánh lô đề với bị cáo Lê Minh Q. Trong đó, đài Bình Định tiền ghi đề là 130.000đ, trúng đề được 700.000đ; đài Quảng Bình tiền ghi đề là 130.000đ, trúng đề được 700.000đ; đài Quảng Trị tiền ghi đề là 130.000đ, không trúng đề. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn H giúp bị cáo Nguyễn Kim T đánh bạc với bị cáo Lê Minh Q vào ngày 20/7/2023 là 1.790.000đ.

Bị cáo Lê Minh Q đã trả tiền thua đề là 3.250.000đ cho bị cáo Nguyễn Văn H.

2.2. Bị cáo Nguyễn Kim T: Nguyễn Kim T cùng trú tại tổ dân phố 8, thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk với bị cáo Lê Minh Q. Ngày 19/7/2023, bị cáo Nguyễn Kim T gặp bị cáo Lê Minh Q đánh bao lô hai chân theo đài miền Bắc, tính thành tiền là 2.300.000đ, bị cáo Q đồng ý nhận và ghi số đề của T vào quyển sổ để theo dõi thắng thua. Kết quả trúng đề thắng được số tiền 4.000.000đ. Như vậy tổng số tiền bị cáo Nguyễn Kim T đánh bạc theo đài miền Bắc ngày 19/7/2023 với bị cáo Lê Minh Q là 6.300.000đ. Bị cáo Q đã trả cho bị cáo T số tiền thua đề là 1.700.000đ.

Ngày 20/7/2023, bị cáo Nguyễn Kim T đến nhà bị cáo Nguyễn Văn H tại tổ dân phố 8 ăn nhậu, thấy bị cáo Nguyễn Văn H điện thoại đến cho bị cáo Lê Minh Q để ghi lô đề, bị cáo T nhờ bị cáo Hiếu đánh giúp bị cáo T bao lô theo ba đài: Bình Định, Quảng Trị và Quảng Bình, tính thành tiền ghi đề mỗi đài là 130.000đ. Bị cáo Lê Minh Q đồng ý nhận. Kết quả đài Bình Định trúng đề thắng 700.000đ, đài Quảng Bình trúng đề thắng 700.000đ. Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Kim T tham gia đánh bạc trong ngày 20/7/2023 tại các đài Miền T là 1.790.000đ.

2.3. Bị cáo Hồ Công Q1: Hồ Công Q1 có mối quan hệ quen biết với bị cáo Lê Minh Q từ trước. Ngày 20/7/2023, bị cáo Q1 sử dụng điện thoại di dộng OPPO A77s, tài khoản Zalo được đăng ký bằng sim thuê bao 0905663639 gọi đến tài khoản Zalo được đăng ký bằng số thuê bao 0365.787.106 của bị cáo Lê Minh Q để đánh lô đề. Bị cáo Q đồng ý nhận và ghi số đề của Q1 vào quyển sổ để theo dõi thắng thua, cụ thể:

Ngày 18/7/2023: Bị cáo Q1 gọi điện thoại bằng Zalo đến cho bị cáo Lê Minh Q đánh lô đề với tổng số tiền đánh đài Đăk Lăk là 910.000đ, đài Quảng Nam là 910.000đ và đài miền Bắc là 920.000đ, tiền trúng đề gồm đài Đăk Lăk là 700.000đ, đài miền Bắc là 800.000đ. Như vậy bị cáo Q1 đánh bạc theo đài miền Trung là 2.520.000đ, theo đài miền Bắc là 1.720.000đ.

Ngày 19/7/2023: Bị cáo Q1 gọi điện thoại bằng Zalo đến cho bị cáo Lê Minh Q đánh lô đề đài Đà Nẵng là 650.000đ, đài Khánh Hòa là 260.000đ và đài miền Bắc là 1.380.000đ, tiền trúng đề đài Đà Nẵng trúng được 5.600.000đ, các còn lại không trúng đề. Như vậy bị cáo Q1 đánh bạc theo đài Miền Trung là: 6.510.000 đồng, theo đài Miền Bắc là 1.380.000đ đồng.

Ngày 20/7/2023: Bị cáo Q1 gọi điện thoại bằng Zalo đến cho bị cáo Lê Minh Q đánh lô đề với tổng số tiền đánh bạc là 650.000đ theo đài Quảng Bình, không trúng đề.

2.4. Bà Phạm Thị X: Bà Phạm Thị X sinh năm 1967, cùng trú tại TDP 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đăk Lăk với bị cáo Lê Minh Q. Từ ngày 18/7/2023 đến ngày 20/7/2023, bà X sử dụng điện thoại di động gắn sim thuê bao 0962925064 gọi điện thoại đến số thuê bao 0365.787.106 của bị cáo Lê Minh Q đánh lô đề, gồm:

Ngày 19/7/2023: Bà X gọi điện thoại đến cho bị cáo Lê Minh Q để đánh lô đề theo đài miền Bắc với số tiền 345.000đ, trúng đề được 400.000đ. Kết quả bị cáo Lê Minh Q thua đề và đã trả 55.000đ cho bà X. Như vậy bà X đánh bạc theo đài Miền bắc với là 745.000đ.

Ngày 20/7/2023: Bà X gọi điện thoại đến cho bị cáo Lê Minh Q để đánh lô đề theo đài Bình Định với số tiền 65.000đ, trúng đề được 350.000đ; đánh lô đề theo đài Quảng Bình với số tiền 65.000đ, không trúng đề; đánh lô đề theo đài Quảng Trị với 65.000đ, không trúng đề; đánh lô đề theo đài Miền Bắc với số tiền 276.000đ, trúng đề được 240.000đ. Số tiền này Q và bà X chưa thanh toán. Như vậy bà bà X đánh bạc theo đài Miền trung là 545.000đ, theo đài Miền bắc với là 516.000đ.

2.5. Ông Hoàng P: Ông Hoàng P, sinh năm 1983, trú tại TDP 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đăk Lăk có mối quan hệ quen biết với bị cáo Lê Minh Q. Ngày 20/7/2023, ông P đến nhà bị cáo Lê Minh Q tại tổ dân phố 8, thị trấn N đánh lô đề theo đài Bình Định với số tiền 700.000đ, trúng đề được 3.500.000đ; đánh lô đề theo đài Miền Bắc với số tiền 1.630.000đ, không trúng đề. Như vậy ông P tham gia đánh bạc theo đài miền Trung là 4.200.000đ, theo đài miền Bắc là 1.630.000đ.

2.6. Ông Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Văn T, sinh 1975, cùng trú tại TDP 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đăk Lăk với bị cáo Lê Minh Q. Từ ngày 18/7/2023 đến ngày 20/7/2023, ông T sử dụng điện thoại di động gắn sim thuê bao 0944272247 gọi điện thoại đến số thuê bao 0365.787.106 của bị cáo Lê Minh Q đánh lô đề, gồm:

Ngày 18/7/2023: Ông T gọi điện thoại đến cho bị cáo Lê Minh Q để đánh lô đề theo đài Đăk Lăk và Quảng Nam, mỗi đài đánh 130.000đ. Kết quả, ông T thua đề và đã trả 260.000đ cho Q. Như vậy ông T đánh bạc theo đài miền T là 260.000đ.

Ngày 19/7/2023: Ông T gọi điện thoại đến cho bị cáo Lê Minh Q để đánh lô đề theo đài Đà Nẵng và Khánh Hòa, mỗi đài đánh 260.000đ; đánh lô đề theo đài miền Bắc với số tiền là 460.000đ. Kết quả, đài Khánh Hòa trúng đề được 1.400.000 đồng, Q thua đề và đã trả cho ông T số tiền 420.000đ. Như vậy ông T đánh bạc theo đài miền T là 1.920.000đ, theo đài miền Bắc là 460.000đ.

Ngày 20/7/2023: Ông T gọi điện thoại đến cho bị cáo Lê Minh Q để đánh lô đề theo đài Bình Định, Quảng Bình và Quảng Trị, mỗi đài đánh 130.000đ; đánh lô đề theo đài Miền Bắc với số tiền 460.000đ. Kết quả đài Bình Định trúng đề được 700.000đ, ông T thua đề và đã trả 150.000đ cho Q. Như vậy ông T đánh bạc theo đài miền T là 1.090.000đ, theo đài miền Bắc là 460.000đ.

2.7. Ông Nguyễn H: Ông Nguyễn H, sinh 1969, cùng trú tại TDP 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đăk Lăk với bị cáo Lê Minh Q. Từ ngày 18/7/2023 đến ngày 20/7/2023, ông Hiếu sử dụng điện thoại di động gắn sim thuê bao 0975875015 gọi điện thoại đến số thuê bao 0365.787.106 của bị cáo Lê Minh Q đánh lô đề, gồm:

Ngày 18/7/2023: Ông Nguyễn H gọi điện thoại đến cho bị cáo Lê Minh Q để đánh lô đề theo đài Đăk Lăk và Quảng Nam, mỗi đài đánh 195.000đ; đánh lô đề theo đài Miền Bắc với số tiền 460.000đ. Kết quả, ông Hiếu thua đề và đã trả 850.000đ cho Q. Như vậy ông Nguyễn H đánh bạc theo đài miền Trung là 390.000đ, theo đài miền Bắc là 460.000đ.

Ngày 19/7/2023: Ông Nguyễn Hgọi điện thoại đến cho bị cáo Lê Minh Q để đánh lô đề theo đài Đà Nẵng và Khánh Hòa, mỗi đài đánh 195.000đ. Kết quả, ông Hiếu thua đề và đã trả 390.000đ cho Q. Như vậy ông Nguyễn H đánh bạc theo đài miền Trung là 390.000đ.

Ngày 20/7/2023: Ông Nguyễn H gọi điện thoại đến cho bị cáo Lê Minh Q để đánh lô đề theo đài Bình Định, Quảng Bình và Quảng Trị, mỗi đài đánh 65.000đ; Kết quả không có đài nào trúng đề, ông Hiếu thua đề đã trả 195.000đ cho Q. Như vậy ông Nguyễn H đánh bạc theo đài miền Trung là 195.000đ.

2.8. Ông Nguyễn Văn N: Ông Nguyễn Văn N, sinh 1969, cùng trú tại TDP 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đăk Lăk với bị cáo Lê Minh Q. Từ ngày 18/7/2023 đến ngày 20/7/2023, ông N sử dụng điện thoại di động gắn sim thuê bao 0333052170 gọi điện thoại đến số thuê bao 0365.787.106 của bị cáo Lê Minh Q đánh lô đề, gồm:

Ngày 18/7/2023: Ông N gọi điện thoại đến cho bị cáo Lê Minh Q để đánh lô đề theo đài Đăk Lăk và Quảng Nam, mỗi đài đánh 130.000đ; đánh lô đề theo đài Miền Bắc với số tiền 460.000đ. Kết quả, đài miền Bắc trúng đề được số tiền 800.000đ, Q thua đề và đã trả cho ông N 80.000đ. Như vậy ông N đánh bạc theo đài miền T là 260.000đ, theo đài miền Bắc là 1.260.000đ.

Ngày 19/7/2023: Ông N gọi điện thoại đến cho bị cáo Lê Minh Q để đánh lô đề theo đài Đà Nẵng với số tiền 170.000đ; đánh lô đề theo đài Khánh Hòa với số tiền 300.000đ. Kết quả, không có đài nào trúng đề, ông N thua đề và đã trả cho Q số tiền 470.000đ. Như vậy ông N đánh bạc theo đài miền T là 470.000đ.

Ngày 20/7/2023: Ông N gọi điện thoại đến cho bị cáo Lê Minh Q để đánh lô đề theo đài Bình Định, Quảng Bình và Quảng Trị, mỗi đài đánh 130.000đ; đánh lô đề theo đài Miền Bắc với số tiền 690.000đ. Kết quả, đài Miền Bắc trúng đề được 800.000đ, ông N thua đề đã trả cho Q 280.000đ. Như vậy ông N đánh bạc theo đài miền T là 390.000đ, theo đài miền Bắc là 1.490.000đ.

2.9. Ông Đặng Minh T: Ông Đặng Minh T, sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đăk Lăk có mối quan hệ quen biết với bị cáo Lê Minh Q. Ngày 19/7/2023, ông T gọi điện thoại cho bị cáo Lê Minh Q tại tổ dân phố 8, thị trấn Krông Năng đánh lô đề theo đài Khánh Hòa với số tiền 650.000đ, không trúng đề.

2.10. Ông Nghiêm Văn V: Ông Nghiêm Văn V, sinh năm 1976, nhà ở thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk có mối quan hệ quen biết với bị cáo Lê Minh Q từ trước. Bị cáo Q khai nhận từ ngày 18/7/2023 đến 20/7/2023, ông V sử dụng điện thoại di động liên lạc, gọi đến bị cáo Q đánh số đề, cụ thể:

Ngày 18/7/2023: Ông V gọi điện thoại đến cho bị cáo Lê Minh Q để đánh lô đề theo đài Đăk Lăk và Quảng Nam, mỗi đài đánh 390.000đ, không trúng đề; đánh lô đề theo đài Miền Bắc với số tiền 1.150.000đ, trúng đề được số tiền 3.750.000đ. Tổng cộng tiền V đánh đề và trúng đề đài Miền Bắc là 4.900.000đ, Q thua đề và đã trả cho ông V 1.820.000đ.

Ngày 19/7/2023: Ông V gọi điện thoại đến cho bị cáo Lê Minh Q để đánh lô đề theo đài Đà Nẵng và Khánh Hoà, mỗi đài đánh 390.000đ, không trúng đề; đánh lô đề theo đài Miền Bắc với số tiền 1.610.000đ, trúng đề được số tiền 3.750.000đ. Tổng cộng tiền ông V đánh đề và trúng đề đài Miền Bắc là 5.360.000đ. Q thua đề và đã trả cho ông V số tiền 1.360.000đ.

Ngày 20/7/2023: Ông V gọi điện thoại đến cho bị cáo Lê Minh Q để đánh lô đề theo đài Đài Bình Định, Quảng Bình và Quảng Trị, mỗi đài đánh 390.000đ. Kết quả, đài Quảng Trị trúng đề được 2.100.000đ. Tổng cộng tiền ông V đánh đề và trúng đề đài Quảng Trị là 2.490.000đ. Q thua đề đã trả cho ông V số tiền 930.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập, làm việc lấy lời khai, đối chất nhưng ông Nghiêm Quốc V không thừa nhận việc ghi số đề như lời khai bị cáo Q.

Sau khi nhận tiền ghi đề Q chuyền cho Ngô Công Đ.

Ngày 18/7/2023: Bị cáo Q chuyển tịch đề đài Miền Bắc cho bị cáo Đ với số tiền 660.000đ, trúng đề được 2.000.000đ. Đ đã trả tiền thua đề là 1.340.000đ cho Q.

Ngày 19/7/2023: Bị cáo Q chuyển tịch đề cho bị cáo Đ, trong đó đài Khánh Hoà tiền ghi đề được 424.000đ, không trúng đề; đài Đà Nẵng tiền ghi đề được 384.000, trúng đề được 2.800.000đ; đài Miền Bắc tiền ghi đề được 2.640.000đ, trúng đề được 5.600.000đ, tổng cộng tiền đánh bạc theo đài Miền Bắc là 8.240.000đ. Đ đã trả tiền thua đề 4.952.000đ cho Q.

Ngày 20/7/2023: Bị cáo Q chuyển tịch đề cho bị cáo Đ, trong đó đài Bình Định tiền ghi đề được 498.000đ, trúng đề được 1.750.000đ; đài Quảng Bình tiền ghi đề được 512.000đ, không trúng đề; đài Quảng Trị tiền ghi đề được 128.000đ, trúng đề được 700.000đ; đài Miền Bắc tiền ghi đề được 3.570.000đ, không trúng đề. Q đã trả tiền thua đề 2.258.000đ cho Đ.

Một phần số đề Q giữ lại để thắng, thua trực tiếp với con bạc, cụ thể: Ngày 18/7/2023 Đài xổ số Đắk Lắk với số tiền 4.325.000đ, theo đài Quảng Nam là 2.925.000đ, đài Miền Bắc là 9.175.000đ. Ngày 19/7/2023 theo đài Đà Nẵng là 7.491.000đ, theo đài Khánh Hoà là 3.291.000đ và theo đài Miền Bắc là 12.410.000đ. Ngày 20/7/2023 theo đài Bình Định là 6.492.000đ, theo đài Quảng Bình là 1.878.000đ, theo đài Quảng Trị là 3.712.000đ và theo đài Miền Bắc là 9.701.000đ.

3. Bị cáo Ngô Công Đ:

Bị cáo Lê Minh Q thường xuyên đến ăn sáng tại quán cạnh nhà bi cáo Ngô Công Đ nên quen biết với bị cáo Đ và biết được Đ có nhận số đề nên bị cáo Q nói Q chuyển tịch đề cho Đ. Hai bên thỏa thuận mỗi điểm đài Miền Trung là 13.000đ/điểm, đài Miền Bắc tính 23.000đ/ điểm, cụ thể:

Từ ngày 18/7/2023 đến ngày 20/7/2023, bị cáo Q sử dụng tài khoản Zalo được đăng ký bằng sim thuê bao 0365.787.106 gọi, nhắn tin đến tài khoản Zalo được đăng ký bằng số thuê bao 0915108606 của bị cáo Ngô Công Đ để chuyển một phần tịch đề đã ghi được cho bị cáo Ngô Công Đ (thỏa thuận đài Miền Trung là 12.800đ/1điểm, đài Miền Bắc là 22.000đ/1điểm), cụ thể:

Ngày 18/7/2023: Bị cáo Q chuyển tịch đề đài Miền Bắc cho bị cáo Đ với số tiền 660.000đ, trúng đề được 2.000.000đ. Đ đã trả tiền thua đề là 1.340.000đ cho Q.

Ngày 19/7/2023: Bị cáo Q chuyển tịch đề cho bị cáo Đ, trong đó đài Khánh Hoà tiền ghi đề được 424.000đ, không trúng đề; đài Đà Nẵng tiền ghi đề được 384.000, trúng đề được 2.800.000đ; đài Miền Bắc tiền ghi đề được 2.640.000đ, trúng đề được 5.600.000đ. Như vậy bị cáo Đ đánh bạc theo đài Miền T là: 3.608.000 đồng, theo đài Miền Bắc là 8.240.000 đồng. Đ đã trả tiền thua đề 4.952.000đ cho Q.

Ngày 20/7/2023: Bị cáo Q chuyển tịch đề cho bị cáo Đ, trong đó đài Bình Định tiền ghi đề được 498.000đ, trúng đề được 1.750.000đ; đài Quảng Bình tiền ghi đề được 512.000đ, không trúng đề; đài Quảng Trị tiền ghi đề được 128.000đ, trúng đề được 700.000đ; đài Miền Bắc tiền ghi đề được 3.570.000đ, không trúng đề. Như vậy bị cáo Đ đánh bạc theo đài Miền Trung là: 3.588.000 đồng, theo đài Miền Bắc là 3.570.000 đồng. Q đã trả tiền thua đề 2.258.000đ cho Đ. Ngoài ra bị cáo Đ còn nhận số đề của các bị cáo Trần Quý X, bị cáo Võ Thị Quỳnh N, bà Nguyễn Thị H, bà Hoàng Thị T, bà Mai Thị Thanh T và người phụ nữ tên Tý. Theo đài Miền bắc là 32.960.000đ, trong đó đánh đề 11.335.000đ, trúng đề 21.625.000đ; đài Miền Trung là: 13.720.700đ, trong đó đánh đề 5.670.700đ, trúng đề 8.050.000đ. Cụ thể như sau:

3.1. Bị cáo Trần Quý X: Bị cáo Ngô Công Đ là hàng xóm ở cùng thôn L với bị cáo Trần Quý X. Vào ngày 20/7/2023, bị cáo X sử dụng điện thoại di động gắn số thuê bao 0847384446 gọi điện thoại đến số thuê bao 0915108606 của bị cáo Ngô Công Đ để đánh lô đề. Đ và X thỏa thuận đài Miền Trung là 13.000đ/điểm, đài Miền Bắc là 22.000đ/điểm. Cụ thể, đánh lô đề theo đài Bình Định với số tiền 1.300.000đ, không trúng đề; đánh lô đề theo đài Quảng Bình với số tiền 650.000đ, không trúng đề; đánh lô đề theo đài Quảng Trị với số tiền 650.000đ, không trúng đề; đánh 110 điểm theo đài Miền Bắc, tương đương với số tiền 2.420.000đ. Kết quả trúng được 15.000.000đ. Tổng số tiền X với Đ đánh bạc theo đài Miền Trung là 2.600.000 đồng, theo đài Miền Bắc là 17.420.000đ.

3.2. Bị cáo Võ Thị Quỳnh N: Bị cáo Võ Thị Quỳnh N là hàng xóm ở cùng thôn L với bị cáo Ngô Công Đ. Vào ngày 20/7/2023, bị cáo Như sử dụng tài khoản Zalo được đăng ký bằng sim thuê bao 0814225447 liên lạc, nhắn tin đến tài khoản Zalo được đăng ký bằng số thuê bao 0915108606 của bị cáo Ngô Công Đ để ghi lô đề. Như ghi lô đề theo đài Bình Định với số tiền 570.000đ, trúng đề được 1.400.000đ; ghi lô đề theo đài Quảng Bình với số tiền 120.000đ, trúng đề được 2.100.000đ; ghi lô đề theo đài Quảng Trị với số tiền 120.000đ, không trúng đề; Như ghi lô đề theo đài Miền Bắc với số tiền 1.540.000đ, trúng đề được 5.500.000đ. Như vậy tổng số tiền bị cáo N với Đ đánh bạc theo Miền trung là 4.310.000đ, đài Miền Bắc là 7.040.000đ (trong đó đánh giúp Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1964, trú tại thôn L, xã X số tiền là 1.940.000đ).

3.3. Bà Nguyễn Thị H: Bà Nguyễn Thị H trú tại thôn N, xã X, huyện N, tỉnh Đăk Lăk là hàng xóm ở gần nhà với bị cáo Ngô Công Đ. Vào ngày 20/7/2023, H sử dụng tài khoản Zalo được đăng ký bằng sim thuê bao 0934842652 liên lạc, nhắn tin đến tài

khoản Zalo được đăng ký bằng số thuê bao 0915108606 của bị cáo Ngô Công Đ để ghi lô đề. H và Đ thỏa thuận đài Miền Trung là 12.700đ/điểm, đài Miền Bắc là 22.000đ/điểm. Trong đó, H ghi lô đề theo đài Bình Định, Quảng Bình và Quảng Trị, mỗi đài ghi với số tiền 275.900đ, đài Quảng Trị trúng đề được 2.100.000đ; H ghi lô đề theo đài Miền bắc với số tiền 440.000đ, không trúng đề. H và Đ chưa thanh toán tiền thắng thua với nhau. Như vậy bà H đánh bạc theo đài miền Trung là 2.837.700đ, theo đài miền Bắc là 440.000đ.

3.4. Bà Hoàng Thị T: Bà Hoàng Thị T trú tại thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk là hàng xóm ở gần nhà với bị cáo Ngô Công Đ. Vào ngày 20/7/2023, T sử dụng tài khoản Zalo được đăng ký bằng sim thuê bao 0842920747 liên lạc, nhắn tin đến tài khoản Zalo được đăng ký bằng số thuê bao 0915108606 của bị cáo Ngô Công Đ để ghi lô đề theo kết quả xổ số miền Bắc (T và Đ thỏa thuận đài Miền Bắc là 22.000đ/điểm) với số tiền 880.000đ, trúng đề được 1.125.000đ. T và Đ chưa thanh toán tiền thắng thua với nhau. Như vậy bà T đánh bạc theo đài miền Bắc là 2.005.000đ.

3.5. Mai Thị Thanh T: Đối với bà Mai Thị Thanh T trú thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk bán vé số dạo tại xã Phú Xuân nên quen biết với bị cáo Ngô Công Đ. Vào ngày 20/7/2023, T sử dụng điện thoại di động gắn sim thuê bao 0985470962 liên lạc đến số thuê bao 0915108606 của bị cáo Ngô Công Đ để ghi lô đề theo kết quả xổ số miền Bắc (T và Đ thỏa thuận đài Miền Bắc là 22.000đ/điểm) với số tiền 1.980.000đ, không trúng đề. T đã trả 1.980.000đ tiền thua đề cho bị cáo Ngô Công Đ. Như vậy bà T đánh bạc theo đài miền Bắc là 1.980.000đ.

3.6. Người phụ nữ tên Tý: Bị cáo Đ khai bà Tý có hành vi đánh bạc với hình thức đánh lô đề thắng thua bằng tiền với bị cáo Ngô Công Đ, thỏa thuận đài Miền Trung là 13.000đ/điểm, đài Miền Bắc là 22.000đ/điểm. Vào ngày 20/7/2023, bà Tý sử dụng số thuê bao 0356823941 liên lạc đến số thuê bao 0915108606 của bị cáo Ngô Công Đ để ghi lô đề theo kết quả xổ số đài Bình Định, Quảng Bình và Quảng Trị, mỗi đài ghi đề với số tiền 130.000đ, không có đài nào trúng đề; ghi lô đề theo kết quả xổ số Miền Bắc với số tiền 440.000đ, không trúng đề. Bà Tý chưa trả tiền thua đề cho bị cáo Ngô Công Đ. Bà Tý sử dụng số thuê bao 0356823941 để đánh lô đề với Đ vào ngày 20/7/2023. Đ không biết nhân thân lai lịch, mối quan hệ và nơi ở của bà Tý. Theo cung cấp của Viettel xác định chủ thuê bao 0356823941 là *"Dương Thị Tý; sinh ngày 17/6/1962; số CMND 240.936.075; trú tại xã X, huyện N"*. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh trên hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư và xác minh tại xã X xác định tại địa bàn xã Phú Xuân không có người nào có thông tin như nhà mạng Viettel đã cung cấp. Xác minh những người có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc tại địa bàn xã X thể hiện không có người nào tên Tý hoặc có tên thường gọi là Tý. Cơ quan điều tra tiến hành các biện pháp điều tra xác minh theo quy định, tuy nhiên đến nay vẫn không xác định được nhân thân lai lịch người phụ nữ tên là Tý sử dụng số thuê bao 0356823941 để đánh lô đề như lời khai của bị cáo Ngô Công Đ đã khai báo.

Số tiền Đ ghi đề và nhận của Q, Đ khai chuyển cho Trần Thị Thùy L.

Tại kết luận giám định số 1171 ngày 09/10/2023 và 1172, 1173 và 1174 ngày 10/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Lăk kết luận:

- Trên điện thoại di động hiệu NOKIA, số IMEI 1: 357332569330984, số IMEI 2: 35733269830983: Chụp được 26 ảnh nội dung tin nhắn SMS, không tìm thấy tin nhắn Zalo, Messager (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến ngày 20/7/2023.

- Trên điện thoại di động hiệu NOKIA, số IMEI 1: 353102112954638, số IMEI 2: 353102113954637: Tìm thấy 17 tin nhắn SMS, không tìm thấy tin nhắn Zalo, Messager (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến ngày 20/7/2023.

- Trên điện thoại di động hiệu OPPO, có số IMEI 1: 864212034359451, số IMEI 2: 864212034359444: Tìm thấy 03 tin nhắn SMS, chụp được 62 ảnh nội dung tin nhắn Zalo, không tìm thấy tin nhắn Messager (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến ngày 20/7/2023.

- Trên điện thoại di động hiệu REDMI, có số IMEI 1: 861312059431046, số IMEI 2: 861312059431053: Tìm thấy 52 tin nhắn SMS, không tìm thấy tin nhắn Zalo, Messager (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến ngày 20/7/2023.

- Trên điện thoại di động hiệu IPHONE, có số IMEI: 353817089609143: Tìm thấy 23 tin nhắn SMS, chụp được 33 ảnh nội dung tin nhắn Zalo, không tìm thấy tin nhắn Messager (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến ngày 20/7/2023.

- Trên điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số IMEI 1: 355629112197030/01, số IMEI 2: 355630112197038/01: Tìm thấy 23 tin nhắn SMS, chụp được 23 ảnh nội dung tin nhắn Zalo, không tìm thấy tin nhắn Messager (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến ngày 20/7/2023.

- Trên điện thoại di động hiệu VIVO, có số IMEI 1: 861428050281030, số IMEI 2: 861428050281022: Tìm thấy 76 tin nhắn SMS, chụp được 03 ảnh nội dung tin nhắn Zalo, không tìm thấy tin nhắn Messager (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến ngày 20/7/2023.

- Trên điện thoại di động OPPO, có số IMEI 1: 866451065187294, số IMEI 2: 866451065187286: Tìm thấy 90 tin nhắn SMS, chụp được 36 ảnh nội dung tin nhắn Zalo, không tìm thấy tin nhắn Messager (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến ngày 20/7/2023.

- Trên điện thoại di động hiệu NOKIA, số IMEI 1: 352428905687130, số IMEI 2: 352428907687138: Chụp được 13 ảnh nội dung tin nhắn SMS, không tìm thấy tin nhắn Zalo, Messager (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến ngày 20/7/2023.

- Trên điện thoại di động hiệu OPPO, có số IMEI 1: 863980045876991, số IMEI 2: 863980045876983: Tìm thấy 04 tin nhắn SMS, chụp được 02 ảnh nội dung tin nhắn Zalo, không tìm thấy tin nhắn Messager (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến ngày 20/7/2023.

- Trên điện thoại di động hiệu VIVO, có số IMEI 1: 868797043471210, số IMEI 2: 868797043471202: Tìm thấy 18 tin nhắn SMS, chụp được 81 ảnh nội dung tin nhắn Zalo, không tìm thấy tin nhắn Messager (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến ngày 20/7/2023.

- Trên điện thoại di động hiệu IPHONE, có số IMEI: 359471085361582: Không tìm thấy tin nhắn SMS, Zalo, Messager (Facebook) trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến ngày 20/7/2023.

- Trên điện thoại di động hiệu OPPO, có số IMEI 1: 865251032725577, số IMEI 2: 865251032725569: Tìm thấy 150 tin nhắn Messager (Facebook), chụp được 09 ảnh nội dung tin nhắn SMS, không tìm thấy tin nhắn Zalo trong thời gian từ ngày 01/7/2023 đến ngày 20/7/2023.

Cách thức đánh đề như sau:

- Bao lô hai chân: Đánh bất kỳ con số đề từ 00 đến 99 theo hai số cuối của tất cả các giải xổ số (đài Miền Trung có tất cả 08 giải, đài Miền Bắc có 07 giải). Chủ đề trả tiền trúng đề theo tỉ lệ 1 điểm ăn 70.000 đồng đối với đài Miền Trung, ăn 75.000đ đối với đài Miền Bắc;- Bao lô ba chân: Đánh bất kỳ con số đề từ 000 đến 999 theo ba số cuối của tất cả các giải xổ số. Chủ đề trả tiền trúng đề theo tỉ lệ 1 điểm ăn 450.000đ đối với đài Miền Trung, ăn 500.000 đồng đối với đài Miền Bắc;

- Đầu đuôi (còn gọi là đầu cuối hoặc đầu chót) hai chân: Đầu là đánh số đề theo hai số cuối của giải tám (đài Miền Trung) và giải bảy (đài Miền Bắc); đuôi là đánh số đề theo hai số cuối của giải đặc biệt. Chủ đề trả tiền trúng đề theo tỉ lệ 1.000đ ăn 70.000đ đối với đài Miền Trung và ăn 75.000đ đối với đài Miền Bắc;

- Đầu đuôi ba chân: Đầu là đánh số đề theo ba số cuối của giải bảy (đài Miền T) và giải sáu (đài Miền Bắc); đuôi là đánh số đề theo ba số cuối của giải đặc biệt. Chủ đề trả tiền trúng đề theo tỉ lệ 1.000đ ăn 450.000đ đối với đài Miền Trung, ăn 500.000 đồng đối với đài Miền Bắc;

- Đá cặp bao lô: Đánh cặp số đề hai chân theo hai số cuối của tất cả các giải xổ số; đài Miền Trung 1 điểm đá cặp là 26.000đ, đài Miền Bắc 1 điểm đá cặp là 44.000đ. Chủ đề trả tiền trúng đề theo tỉ lệ 1 điểm ăn 450.000đ đối với đài Miền Trung, ăn 500.000 đồng đối với đài Miền Bắc.

- Riêng với bị cáo Lê Minh Q đánh với bị cáo Ngô Công Đ thì bị cáo Đ tính 01 điểm ăn 80.000đ với đài Miền bắc của cách đánh bao lô hai chân và đầu đuôi.

Vật chứng đã thu giữ:

- Ngô Công Đ giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 7 PLUS màu đen, có số IMEI: 353817089609143, bên trong máy có 01 sim có số thuê bao: 0915108606.

- Lê Minh Q giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG A11 màu xanh, số IMEI 1: 355629112197030/01, số IMEI 2: 355630112197038/01, bên trong máy gắn 02 (hai) sim trên lần lượt các sim có ký tự: "8984048851001798926 4G VIETTEL" và "988402000 4G SPEED 10927823989" .

- Nguyễn Văn H giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO Y21 màu xanh dương, có số IMEI 1: 861428050281030, số IMEI 2: 861428050281022, bên trong máy có 02 sim có số thuê bao: 0981264306 và 0853653338.

- Hồ Công Q giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A77s, có số IMEI 1: 866451065187294, số IMEI 2: 866451065187286, bên trong máy có 02 sim có số thuê bao: 0905663639 và 0962247375.

- Nguyễn H giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, model: TA-1774 bên trong máy có 01 sim có số thuê bao: 0975875015, số IMEI 1: 352428905687130.

- Nguyễn Văn N giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu tím trắng, có số IMEI 1: 863980045876991, bên trong máy gắn 02 sim có số thuê bao: 0945422338 và 0333052170.

- Nguyễn Văn T giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, có số IMEI 1: 868797043471210, số IMEI 2: 868797043471202, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0944272247.

- Võ Thị Quỳnh N giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 7 màu vàng, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0814225447.

- Trần Quý X giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F3 màu đen, có số IMEI 1: 865251032725577, số IMEI 2: 865251032725569, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0847384446.

- Hoàng Thị T giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, model: TA-1375, số IMEI 1: 357332569330984, số IMEI 2: 35733269830983, bên trong máy gắn 02 sim trên lần lượt các sim có ký tự: "8984048000322586845 4G VIETTEL" và "898402000 4G VINAPHONE 11184527875".

- Mai Thị Thanh T giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh sẫm, model: TA-1235, số IMEI 1: 353102112954638, số IMEI 2: 353102113954637, bên trong máy gắn 01 sim số 0985470962.

- Nguyễn Thị H giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1s màu vàng nhạt, có số IMEI 1: 864212034359451, số IMEI 2: 864212034359444, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0934842652. Đây là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công.

- Bị cáo Đinh Thị Đ1 giao nộp số tiền 5.631.000đ, Hồ Thị Bé giao nộp số tiền 6.420.000đ, đây là tiền được bị cáo Đinh Thị Đ1 và Hồ Thị Bé sử dụng để ghi số đề với Hồ Thị S nhưng chưa trả cho Hồ Thị S.

- Nguyễn Kim T giao nộp số tiền 1.000.000đ, Hoàng P giao nộp số tiền 1.170.000đ, Nguyễn Văn H giao nộp số tiền 3.250.000 đồng. Đây là số tiền do bị cáo Lê Minh Q thua đề đã trả cho Nguyễn Kim T, Hoàng P và Nguyễn Văn H.

- Lê Minh Q giao nộp 01 (một) quyển sổ tay được bọc bìa ngoài màu nâu đỏ, bìa trong là giấy cứng, bên trên bọc bìa có dòng chữ NOTE MC-11 màu vàng, trang đầu tiên có viết chữ bằng bút bi màu xanh bắt đầu bằng chữ ĐLA, kết thúc bằng chữ quí, trang cuối cùng có chữ viết bằng bút bi màu xanh bắt đầu bằng chữ Quí, kết thúc bằng chữ ~~H 1880~~. Quyển sổ gồm 60 tờ giấy.

- Nguyễn Thị Thùy L giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu REDMI NOTE 11, có số IMEI 1: 861312059431046, số IMEI 2: 861312059431053, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0876447979.

Tại bản cáo trạng số: 63/CT-VKS ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo các bị cáo về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội của các bị cáo về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số: 63/CT-VKS ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Minh Q, Ngô Công Đ, Trần Quý X, Đinh Thị Đ1, Hồ Công Q, Nguyễn Văn H, Võ Thị Quỳnh N, Nguyễn Kim T phạm tội: "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh Q từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Công Đ từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Công Q từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trần Quý X từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

+ Xử phạt bị cáo Đinh Thị Đ1 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

+ Xử phạt bị cáo Võ Thị Quỳnh N từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo Lê Minh Q được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 21/7/2023 đến ngày 26/7/2023 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Bị cáo Võ Thị Như Quỳnh được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 18/11/2023 đến ngày 09/01/2024 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Giao các bị cáo Lê Minh Q, Hồ Công Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Kim T về cho UBND thị trấn N, huyện N giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Ngô Công Đ, Võ Thị Quỳnh N, Trần Quý X cho UBND xã X, huyện N giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Đinh Thị Đ1 cho UBND xã P, huyện N giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 32; Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cần tuyên phạt các bị cáo Lê Minh Q, Ngô Công Đ mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Các bị cáo Trần Quý X, Đinh Thị Đ1, Hồ Công Q, Nguyễn Văn H, Võ Thị Quỳnh N, Nguyễn Kim T mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 17.471.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, thu lợi bất chính từ việc đánh bạc *(Theo biên lai thu tiền số 0006463 ngày 23/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng)*.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.310.000 đồng thu lợi bất chính từ việc đánh bạc của bị cáo Hồ Công Q *(Theo biên lai thu tiền số 0006432 ngày 23/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng)*.

+ Truy thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 3.740.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lê Minh Q; số tiền 700.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Kim T; số tiền 3.980.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Ngô Công Đ.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO Y21 màu xanh dương, có số IMEI 1: 861428050281030, số IMEI 2: 861428050281022, bên trong máy có 02 sim có số thuê bao: 0981264306 và 0853653338 của bị cáo Nguyễn Văn H; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A77s, có số IMEI 1: 866451065187294, số IMEI 2: 866451065187286, bên trong máy có 02 sim có số thuê bao: 0905663639 và 0962247375 của bị cáo Hồ Công Q; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, model: TA-1774 bên trong máy có 01 sim có số thuê bao: 0975875015, số IMEI 1: 352428905687130 của ông Nguyễn H; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu tím trắng, có số IMEI 1: 863980045876991, bên trong máy gắn 02 sim có số thuê bao: 0945422338 và 0333052170 của ông Nguyễn Văn N; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, có số IMEI 1: 868797043471210, số IMEI 2: 868797043471202, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0944272247 của ông Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 7 màu vàng, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0814225447 của bị cáo Võ Thị Quỳnh N; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F3 màu đen, có số IMEI 1: 865251032725577, số IMEI 2: 865251032725569, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0847384446 của bị cáo Trần Quý X; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, model: TA-1375, số IMEI 1: 357332569330984, số IMEI 2: 35733269830983, bên trong máy gắn 02 sim trên lần lượt các sim có ký tự: "8984048000322586845 4G VIETTEL" và "898402000 4G VINAPHONE 11184527875" của bà Hoàng Thị T; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh sẫm, model: TA-1235, số IMEI 1: 353102112954638, số IMEI 2: 353102113954637, bên trong máy gắn 01 sim số 0985470962 của bà Mai Thị Thanh T; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1s màu vàng nhạt, có số IMEI 1: 864212034359451, số IMEI 2: 864212034359444, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0934842652 của bà Nguyễn Thị *H (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng)*.

- Đối với 01 (một) quyển sổ tay được bọc bìa ngoài màu nâu đỏ, bìa trong là giấy cứng, bên trên bọc bìa có dòng chữ NOTE MC-11 màu vàng, trang đầu tiên có viết chữ bằng bút bi màu xanh bắt đầu bằng chữ ĐLA, kết thúc bằng chữ quí, trang cuối cùng có chữ viết bằng bút bi màu xanh bắt đầu bằng chữ Quí, kết thúc bằng chữ ~~H 1880~~. Quyển sổ gồm 60 tờ giấy. Đây là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu và tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu REDMI NOTE 11, có số IMEI 1: 861312059431046, số IMEI 2: 861312059431053, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao 0876447979 do bà Nguyễn Thị Thùy L giao nộp; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 7 PLUS màu đen, có số IMEI: 353817089609143, bên trong máy có 01 sim có số thuê bao: 0915108606 của bị cáo Ngô Công Đ; 01 (một) điện thoại di động

hiệu SAMSUNG A11 màu xanh, số IMEI 1: 355629112197030/01, số IMEI 2: 355630112197038/01, bên trong máy gắn 02 (hai) sim trên lần lượt các sim có ký tự: "8984048851001798926 4G VIETTEL" và "988402000 4G SPEED 10927823989" của bị cáo Lê Minh Q. Cần tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác điều tra *(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng)*.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Các quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: **N**gày 26/7/2018, tại thôn N, xã X, huyện N, Trần Nguyễn Trâm A đứng ra ghi số đề và nhận tịch đề của Đinh Thị Đ1, Lê Minh Q và những người khác nhằm thu lợi bất chính. Theo đó số lần đánh bạc và số tiền trên từng lần đánh bạc của các bị cáo như sau:

+ **Bị cáo Đinh Thị Đ1**: Vào ngày 26/7/2018, ghi đề theo đài Quảng Bình với số tiền 130.000đ, không trúng đề; ghi đề theo đài Bình Định với số tiền 1.365.000đ, tiền trúng đề là 7.000.000đ, tổng số tiền đánh bạc theo đài Bình Định là 8.365.000đ; bị cáo ghi đề theo đài miền Bắc với số tiền là 4.136.000đ, không trúng đề.

+ Bị cáo Lê Minh Q: Vào ngày 24/7/2018, bị cáo Lê Minh Q nhắn tin để đánh lô đề với Anh theo đài Đắk Lắk, trong đó tiền ghi đề là 2.440.000đ, tiền trúng đề là 4.900.000đ. Tổng số tiền bị cáo đánh đề theo đài Đắk Lắk là 7.340.000đ. **N**gày 26/7/2018, bị cáo Lê Minh Q nhắn tin đánh lô đề với Anh. Trong đó tiền ghi đề theo đài Bình Định là 2.986.000đ, tiền trúng đề là 8.700.000đ, tổng tiền đánh bạc theo đài Bình Định là 11.686.000 đồng; tiền ghi đề theo đài Miền Bắc là 1.210.000 đồng, không trúng đề.

Ngoài ra, bị cáo Lê Minh Q còn thực hiện ghi số đề của ác bị cáo khác và một số đối tượng sau đó chuyển một phần cho Ngô Công Đ. Tổng số tiền bị cáo Lê Minh Q đánh bạc với hình thức chơi lô đề thắng thua bằng tiền vào ngày 18/7/2023 theo đài Đắk Lắk là 4.325.000đ, theo đài Quảng Nam là 2.925.000đ và theo đài Miền Bắc là 9.835.000đ. Ngày 19/7/2023 theo đài Đà Nẵng là 7.875.000đ, theo đài Khánh Hoà là 3.715.000đ và theo đài Miền Bắc là 15.050.000đ. Ngày 20/7/2023 theo đài Bình Định

là 6.990.000đ, theo đài Quảng Bình là 2.390.000đ, theo đài Quảng Trị là 3.840.000đ và theo đài Miền Bắc là 13.271.000đ.

+ **Bị cáo Nguyễn Văn H:** Vào ngày 20/7/2023 đánh bạc theo đài Miền Bắc là 6.070.000đ, ngoài ra có hai lần đánh bạc dưới 5.000.000đ vào ngày 18/7/2023 đánh theo đài miền trung với số tiền 2.520.000đ, không trúng đề; ngày 19/7/2023 đánh theo đài miền trung là 260.000đ, theo đài miền bắc là 460.000đ, không trúng đề.

+ Bị cáo Nguyễn Kim T: Vào ngày 19/7/2023 đánh đài miền Bắc số tiền 2.300.000đ, kết quả trúng đề số tiền 4.000.0000, tổng số tiền T đánh bạc ngày 19/7/2023 là 6.300.000 đồng; ngoài ra có một lần đánh bạc dưới 5.000.000đ vào ngày 20/7/2023 theo đài miền trung là 1.790.000đ, không trúng đề.

+ Bị cáo Hồ Công Q: Ngày 19/01/2023, bị Công an huyện Krông Năng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo quyết định số 23/QĐ-XPHC ngày 19/01/2023. Ngày 18/7/2023, Q đánh đài Đắk Lắk là 910.000đ, trúng đề 700.000đ; đài Quảng Nam là 910.000đ, không trúng đề; đài miền Bắc là 920.000đ, tiền trúng đề 800.000đ. Tổng số tiền Q đánh bạc ngày 18/7/2023 theo đài miền trung là 2.520.000đ, theo đài miền Bắc là 1.720.000đ. Ngày 19/7/2023, Q đánh đài Đà Nẵng là 650.000đ, trúng đề 5.600.000 đồng; đài Khánh Hòa là 260.000đ, không trúng đề; đài miền Bắc là 1.380.000đ, không trúng đề. Tổng số tiền Q đánh bạc ngày 19/7/2023 theo đài miền trung là 6.510.000 đồng, theo đài miền Bắc là 1.380.000đ. Ngày 20/7/2023, Q đánh bạc đài Quảng Bình số tiền 650.000đ, không trúng đề.

+ Bị cáo Ngô Công Đ: Ngày 18/7/2023, bị cáo Đ nhận tịch đề đài Miền Bắc của bị cáo Q với số tiền 660.000đ, tiền trúng đề được 2.000.000đ. Đ đã trả tiền thua đề là 1.340.000đ cho Q. Ngày 19/7/2023, bị cáo Đ nhận tịch đề của bị cáo Q, trong đó đài Khánh Hoà tiền đánh đề được 424.000đ, không trúng đề; đài Đà Nẵng tiền đánh đề được 384.000, trúng đề được 2.800.000đ. Tổng số tiền theo đài Miền trung là: 3.608.000 đồng, không trúng đề; đài Miền Bắc ghi đề được 2.640.000đ, trúng đề được 5.600.000đ, tổng cộng tiền đánh bạc theo đài Miền Bắc là 8.240.000đ. Đ đã trả tiền thua đề 4.952.000đ cho Q. Ngày 20/7/2023, bị cáo Đ nhận tịch đề của bị cáo Q trong đó đài Bình Định tiền ghi đề được 498.000đ, trúng đề được 1.750.000đ; đài Quảng Bình tiền ghi đề được 512.000đ, không trúng đề; đài Quảng Trị tiền ghi đề được 128.000đ, trúng đề được 700.000đ. Tổng số tiền theo đài Miền T là: 3.588.000 đồng, đài Miền Bắc tiền ghi đề được 3.570.000đ, không trúng đề. Q đã trả tiền thua đề 2.258.000đ cho Đ. Ngoài ra, bị cáo Ngô Công Đ còn ghi số đề của các bị cáo Trần Quý X, Võ Thị Quỳnh N, bà Nguyễn Thị H, bà Hoàng Thị T, bà Mai Thị Thanh T và người phụ nữ tên Tý. Theo đài Miền bắc là 32.960.000đ, trong đó tiền đánh đề 11.335.000đ, tiền trúng đề 21.625.000đ; đài Miền T là: 13.720.700đ, trong đó tiền đánh đề 5.670.700đ, tiền trúng đề 8.050.000đ.

+ **Bị cáo Trần Quý X:** Vào ngày 20/7/2023, đánh theo đài Miền trung với số tiền là 2.600.000đ, không trúng đề; đánh theo đài Miền bắc số tiền 2.420.000đ, tiền trúng đề 15.000.000đ, tổng số tiền đánh bạc theo đài miền bắc là 17.420.000đ.

+ Bị cáo Võ Thị Quỳnh N: Vào ngày 20/7/2023, tổng số tiền đánh theo đài miền trung là 4.310.000đ, không trúng đề; đánh đài Miền Bắc số tiền 1.540.000đ, trúng đề được 5.500.000đ, tổng số tiền đánh bạc theo đài miền bắc là 7.040.000đ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại các Điều luật nêu trên quy định:

Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

…".

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội bị Nhà nước nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi nên các bị cáo đã tham gia đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Do vậy, cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời để các bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Mặt khác, phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn huyện Krông Năng nói riêng, trên toàn xã hội nói chung.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về nhân thân: Các bị cáo Lê Minh Q, Ngô Công Đ, Trần Quý X, Đinh Thị Đ1, Nguyễn Văn H, Võ Thị Quỳnh N, Nguyễn Kim T là người có nhân thân tốt.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đinh Thị Đ1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Kim T, Trần Quý X, Võ Thị Quỳnh N được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Minh Q tự thú về hành vi đánh bạc vào tháng 7/2023, vì vậy bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú quy định tại điểm r, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ngô Công Đ có ông nội là liệt sĩ; bị cáo Nguyễn Kim T tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000đ thu lợi bất chính từ việc đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp số tiền 3.250.000 đồng thu lợi bất chính từ việc đánh bạc; bị cáo Hồ Công Q tự nguyện giao nộp số tiền 3.310.000đ thu lợi bất chính từ việc đánh bạc, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, Hội đồng xét, mà Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Minh Q, Ngô Công Đ, Hồ Công Q bị áp dụng tình tiết tăng nặng *"Phạm tội 02 lần trở lên"* được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.4]. Xét mức độ của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này cho nhiều bị cáo tham gia, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân khác nhau nên cần phân hóa cho phù hợp.

Trong vụ án này các bị cáo Lê Minh Q có số lần đánh bạc và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất so với các bị cáo còn lại. Do đó, bị cáo phải chịu mức

hình phạt cao nhất so với các bị cáo còn lại. Bị cáo Ngô Công Đ có số lần đánh bạc và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít hơn bị cáo Q nhưng nhiều hơn các bị cáo còn lại. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Q nhưng phải cao hơn các bị cáo còn lại thì mới phù hợp.

Bị cáo Hồ Công Q 03 lần phạm tội đánh bạc. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt cáo hơn so với các bị cáo còn lại.

Xét thấy, các bị cáo Lê Minh Q, Ngô Công Đ, Hồ Công Q, Trần Quý X, Đinh Thị Đ1, Nguyễn Văn H, Võ Thị Quỳnh N, Nguyễn Kim T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo Lê Minh Q, Ngô Công Đ, Hồ Công Q mặc dù phạm tội nhiều lần nhưng các lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răng đe, trừng trị người phạm tội nhưng thể hiện được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét thấy, các bị cáo Lê Minh Q, Ngô Công Đ, Trần Quý X, Đinh Thị Đ1, Hồ Công Q, Nguyễn Văn H, Võ Thị Quỳnh N, Nguyễn Kim T đều là lao động phổ thông, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 32; Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cần tuyên phạt các bị cáo Lê Minh Q, Ngô Công Đ mỗi bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước.

Đối với các bị cáo còn lại đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5]. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6]. Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị H, bà Hoàng Thị T, bà Mai Thị Thanh T, ông Đặng Minh T, ông Nguyễn Văn Thanh, bà Phạm Thị X, ông Hoàng P, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn H, ông Nguyễn Văn N, bà Lê Thị Ngọc D đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề. Tuy nhiên, những lần tham gia đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với hành vi của ông Nghiêm Văn V: Quá trình điều tra bị cáo Q khai ông V có tham gia đánh bạc cùng các bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập, làm việc, đối chất nhưng ông Nghiêm Văn V không khai nhận hành vi như lời khai của Q. Ngoài lời khai của bị cáo Lê Minh Q, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ chứng minh V đánh lô đề với bị cáo Lê Minh Q. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để chứng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã có Quyết định tách vụ án hình sự số 03/QĐ-ĐCSHS ngày 21/10/2023 để tiếp tục xác minh, xử lý là có căn cứ.

- Đối với hành vi của bà Trần Thị Thùy L: Quá trình điều tra bị cáo Đ khai vào ngày 20/7/2023, sau khi Đ nhận số đề của Lê Minh Q, Trần Quý X, Võ Thị Quỳnh N, Nguyễn Thị H, Hoàng Thị T, Mai Thị Thanh T và người phụ nữ tên Tý thì Đ sử dụng tài khoản Zalo tên "Duc Ngo" đăng ký bởi số điện thoại 0915108606 chuyển toàn bộ số đề đã nhận đến tài khoản Zalo tên 'L V" đăng ký bởi số điện thoại 0876447979 của Trần Thị Thuỳ L. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập, làm việc, đối chất nhưng bà Trần Thị Thùy L không khai nhận hành vi như lời khai của Đ. Ngoài lời khai của bị cáo Đ, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ

chứng minh L nhận số đề từ bị cáo Đ. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để chứng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã có Quyết định tách vụ án hình sự số 03/QĐ-ĐCSHS ngày 21/10/2023 để tiếp tục xác minh, xử lý là có căn cứ.

- Đối với người phụ nữ tên Tý: Quá trình điều tra bị cáo Đ khai: Vào ngày 20/7/2023, bà Tý sử dụng số thuê bao 0356823941 liên lạc đến số thuê bao 0915108606 của bị cáo Ngô Công Đ để ghi lô đề theo kết quả xổ số đài Bình Định, Quảng Bình và Quảng Trị, mỗi đài ghi đề với số tiền 130.000đ, không có đài nào trúng đề; ghi lô đề theo kết quả xổ số Miền Bắc với số tiền 440.000đ, không trúng đề. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh trên hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư và xác minh tại xã X xác định tại địa bàn xã X không có người nào có thông tin như nhà mạng Viettel đã cung cấp. Kết quả xác minh những người có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc tại địa bàn xã X thể hiện không có người nào tên Tý hoặc có tên thường gọi là Tý. Cơ quan điều tra tiến hành các biện pháp điều tra xác minh theo quy định, tuy nhiên đến nay vẫn không xác định được nhân thân lai lịch người phụ nữ tên là Tý sử dụng số thuê bao 0356823941 để đánh lô đề như lời khai của bị cáo Ngô Công Đ đã khai báo. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để chứng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã có Quyết định tách vụ án hình sự số 03/QĐ-ĐCSHS ngày 21/10/2023 để tiếp tục xác minh, xử lý là có căn cứ.

- Đối với các đối tượng khác, gồm: Người đàn ông nhập hàng tạp hóa sử dụng số điện thoại 01665787106, người phụ nữ thu mua phế liệu sử dụng số điện thoại 0944590516, người phụ nữ tên Nguyệt sử dụng số điện thoại 01279537179, người đàn ông tên Dinh sử dụng số điện thoại 0905078927, người phụ nữ tên Xíu sử dụng số điện thoại 0911619528, người phụ nữ tên Bé Mập sử dụng số điện thoại 0967010471, một số đối tượng khác có hành vi đánh lô đề cùng với Trần Nguyễn Trâm A và Hồ Thị S vào năm 2018. Quá trình phục hồi điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Năng đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không xác định được lai lịch của các đối tượng nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 17.471.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, thu lợi bất chính từ việc đánh bạc *(Theo biên lai thu tiền số 0006463 ngày 23/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng)*.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.310.000 đồng thu lợi bất chính từ việc đánh bạc của bị cáo Hồ Công Q *(Theo biên lai thu tiền số 0006432 ngày 23/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)*.

+ Truy thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 3.740.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lê Minh Q; số tiền 700.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Kim T; số tiền 3.980.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Ngô Công Đ.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO Y21 màu xanh dương, có số IMEI 1: 861428050281030, số IMEI 2: 861428050281022, bên trong máy có 02 sim có số thuê bao: 0981264306 và 0853653338 của bị cáo Nguyễn Văn H; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A77s, có số IMEI 1: 866451065187294, số IMEI 2: 866451065187286, bên trong máy có 02 sim có số thuê bao: 0905663639 và 0962247375 của bị cáo Hồ Công Q; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, model: TA-1774 bên trong máy có 01 sim có số

thuê bao: 0975875015, số IMEI 1: 352428905687130 của ông Nguyễn H; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu tím trắng, có số IMEI 1: 863980045876991, bên trong máy gắn 02 sim có số thuê bao: 0945422338 và 0333052170 của ông Nguyễn Văn N; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, có số IMEI 1: 868797043471210, số IMEI 2: 868797043471202, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0944272247 của ông Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 7 màu vàng, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0814225447 của bị cáo Võ Thị Quỳnh N; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F3 màu đen, có số IMEI 1: 865251032725577, số IMEI 2: 865251032725569, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0847384446 của bị cáo Trần Quý X; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, model: TA-1375, số IMEI 1: 357332569330984, số IMEI 2: 35733269830983, bên trong máy gắn 02 sim trên lần lượt các sim có ký tự: "8984048000322586845 4G VIETTEL" và "898402000 4G VINAPHONE 11184527875" của bà Hoàng Thị T; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh sẫm, model: TA-1235, số IMEI 1: 353102112954638, số IMEI 2: 353102113954637, bên trong máy gắn 01 sim số 0985470962 của bà Mai Thị Thanh T; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1s màu vàng nhạt, có số IMEI 1: 864212034359451, số IMEI 2: 864212034359444, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0934842652 của bà Nguyễn Thị *H (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).*

- Đối với 01 (một) quyển sổ tay được bọc bìa ngoài màu nâu đỏ, bìa trong là giấy cứng, bên trên bọc bìa có dòng chữ NOTE MC-11 màu vàng, trang đầu tiên có viết chữ bằng bút bi màu xanh bắt đầu bằng chữ ĐLA, kết thúc bằng chữ quí, trang cuối cùng có chữ viết bằng bút bi màu xanh bắt đầu bằng chữ Quí, kết thúc bằng chữ ~~H 1880~~. Quyển sổ gồm 60 tờ giấy. Đây là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu và tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu REDMI NOTE 11, có số IMEI 1: 861312059431046, số IMEI 2: 861312059431053, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0876447979 do bà Nguyễn Thị Thùy L; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 7 PLUS màu đen, có số IMEI: 353817089609143, bên trong máy có 01 sim có số thuê bao: 0915108606 của bị cáo Ngô Công Đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG A11 màu xanh, số IMEI 1: 355629112197030/01, số IMEI 2: 355630112197038/01, bên trong máy gắn 02 (hai) sim trên lần lượt các sim có ký tự: "8984048851001798926 4G VIETTEL" và "988402000 4G SPEED 10927823989" của bị cáo Lê Minh Q. Cần tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác điều tra vụ án theo Quyết định tách vụ án hình sự số 03/QĐ-ĐCSHS ngày 21/10/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng *(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).*

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Minh Q, Ngô Công Đ, Trần Quý X, Đinh Thị Đ1, Hồ Công Q, Nguyễn Văn H, Võ Thị Quỳnh N, Nguyễn Kim T phạm tội: "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh Q: 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Công Đ: 21 (hai mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Công Q: 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Trần Quý X: 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

+ Xử phạt bị cáo Võ Thị Quỳnh N: 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị Đ1: 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H số tiền: 25.000.000 đồng *(hai mươi lăm triệu đồng)* về tội "Đánh bạc".

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T số tiền: 25.000.000 đồng *(hai mươi lăm triệu đồng)* về tội "Đánh bạc".

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo Lê Minh Q được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 21/7/2023 đến ngày 26/7/2023 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Bị cáo Võ Thị Quỳnh Như được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 18/11/2023 đến ngày 09/01/2024 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Giao các bị cáo Lê Minh Q, Hồ Công Q về cho UBND thị trấn N, huyện N giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Ngô Công Đ, Võ Thị Quỳnh N, Trần Quý X cho UBND xã X, huyện N giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Đinh Thị Đ1 cho UBND xã P, huyện N giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 32; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Lê Minh Q, Ngô Công Đ mỗi bị cáo 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* sung công quỹ Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo còn lại.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 17.471.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, thu lợi bất chính từ việc đánh bạc *(Theo biên lai thu tiền số 0006463 ngày 23/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng)*.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.310.000 đồng thu lợi bất chính từ việc đánh bạc của bị cáo Hồ Công Q *(Theo biên lai thu tiền số 0006432 ngày 23/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).*

+ Truy thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 3.740.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lê Minh Q; số tiền 700.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Kim T; số tiền 3.980.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Ngô Công Đ.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO Y21 màu xanh dương, có số IMEI 1: 861428050281030, số IMEI 2: 861428050281022, bên trong máy có 02 sim có số thuê bao: 0981264306 và 0853653338 của bị cáo Nguyễn Văn H; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A77s, có số IMEI 1: 866451065187294, số IMEI 2: 866451065187286, bên trong máy có 02 sim có số thuê bao: 0905663639 và 0962247375 của bị cáo Hồ Công Q; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, model: TA-1774 bên trong máy có 01 sim có số thuê bao: 0975875015, số IMEI 1: 352428905687130 của ông Nguyễn H; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu tím trắng, có số IMEI 1: 863980045876991, bên trong máy gắn 02 sim có số thuê bao: 0945422338 và 0333052170 của ông Nguyễn Văn N; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, có số IMEI 1: 868797043471210, số IMEI 2: 868797043471202, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0944272247 của ông Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 7 màu vàng, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0814225447 của bị cáo Võ Thị Quỳnh N; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F3 màu đen, có số IMEI 1: 865251032725577, số IMEI 2: 865251032725569, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0847384446 của bị cáo Trần Quý X; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, model: TA-1375, số IMEI 1: 357332569330984, số IMEI 2: 35733269830983, bên trong máy gắn 02 sim trên lần lượt các sim có ký tự: "8984048000322586845 4G VIETTEL" và "898402000 4G VINAPHONE 11184527875" của bà Hoàng Thị T; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh sẫm, model: TA-1235, số IMEI 1: 353102112954638, số IMEI 2: 353102113954637, bên trong máy gắn 01 sim số 0985470962 của bà Mai Thị Thanh T; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1s màu vàng nhạt, có số IMEI 1: 864212034359451, số IMEI 2: 864212034359444, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao: 0934842652 của bà Nguyễn Thị *H (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).*

- Đối với 01 (một) quyển sổ tay được bọc bìa ngoài màu nâu đỏ, bìa trong là giấy cứng, bên trên bọc bìa có dòng chữ NOTE MC-11 màu vàng, trang đầu tiên có viết chữ bằng bút bi màu xanh bắt đầu bằng chữ ĐLA, kết thúc bằng chữ quí, trang cuối cùng có chữ viết bằng bút bi màu xanh bắt đầu bằng chữ Quí, kết thúc bằng chữ ~~H 1880~~. Quyển sổ gồm 60 tờ giấy. Đây là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu và tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu REDMI NOTE 11, có số IMEI 1: 861312059431046, số IMEI 2: 861312059431053, bên trong máy gắn 01 sim có số thuê bao 0876447979 của bà Trần Thị Thùy L; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 7 PLUS màu đen, có số IMEI: 353817089609143, bên trong máy có 01 sim có số thuê bao: 0915108606 của bị cáo Ngô Công Đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG A11 màu xanh, số IMEI 1: 355629112197030/01, số IMEI 2: 355630112197038/01, bên trong máy gắn 02 (hai) sim trên lần lượt các sim có ký tự: "8984048851001798926 4G VIETTEL" và "988402000 4G SPEED 10927823989" của bị cáo Lê Minh Q. Cần tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác điều tra vụ án theo Quyết định tách vụ án hình sự số 03/QĐ-ĐCSHS ngày 21/10/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng *(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).*

4. Về án phí: Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- .....;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Xuân Hải